

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 18/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

2. Bà Đoàn Thị Minh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/HSST, ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thị Minh T, sinh ngày 20/3/1983; Nơi ĐKNKTT: Tổ S, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Trọng N và bà Nguyễn Thị H; Chồng: không; Con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/11/2011 bị TAND huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 7 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 12/10/2016 chấp hành án xong trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/01/2020, tại khu vực Tổ N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện Phan Thị Minh T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 97B1-749... có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình dừng xe để kiểm tra, tổ công tác phát hiện 01 (một) gói được gói bằng giấy màu

bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 (một) gói được gói bằng giấy vè sinh màu trắng, bên trong có 01 (một) gói được gói bằng giấy màu bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,41 gam (Mẫu gửi giám định M1) và 01 (một) mẩu ống nhựa màu đen được hàn kín hai đầu, bên trong có một cục màu hồng không rõ hình thù có khối lượng 0,03 gam (Mẫu gửi giám định M2) rơi ra từ trong lòng bàn tay trái của Phan Thị Minh T xuống mặt đường. Ngoài ra, còn phát hiện tại vị trí để chân phía trước xe mô tô biển kiểm soát 97B1-749... mà Phan Thị Minh T đang điều khiển có 01 (một) gói được gói bằng giấy màu bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,25 gam (Mẫu gửi giám định M3). Ngay sau khi phát hiện, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ, niêm phong các gói nói trên theo quy định, đồng thời tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1-749..., 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã qua sử dụng và số tiền 3.360.000 đồng.

Ngày 16/01/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thị Minh T tại Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, đã phát hiện và thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,06 gam (Mẫu gửi giám định M5.) tại ngăn tủ kính thứ hai (tính từ nền nhà) ở phía bên tay trái cầu thang từ tầng 1 lên tầng 2.

Ngày 17/01/2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 33/KTHS-MT ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,41g (không thấy bốn một gam).

- 01 cục chất màu hồng không rõ hình thù trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,03g (không thấy không ba gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,25g (không thấy hai năm gam).

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,06g (không thấy không sáu gam)”.

Quá trình điều tra, Phan Thị Minh T khai nhận: Toàn bộ 03 (ba) gói được gói bằng giấy màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 (một) mẩu ống nhựa màu đen bên trong có một cục màu hồng mà Công an thành phố Bắc Kạn đã thu giữ trong quá trình kiểm tra, khám nghiệm hiện trường đều là ma túy (loại Heroine và Methamphetamine) của T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Nguồn gốc số ma túy này là do T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Tổ M, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) vào khoảng hơn 21 giờ ngày 15/01/2020. Sau khi mua được số ma túy này, T cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-749... đi đến khu vực Tổ N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để xem hoa đào, cây quất. Tại đây, T bị Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành kiểm tra. Khi thấy tổ công tác đến kiểm tra, T đã thả toàn bộ số ma túy vừa mua được

từ trong lòng bàn tay trái của mình rơi xuống mặt đường và giá đỡ chân của xe mô tô biển kiểm soát 97B1-749....

Đối với 01 (một) gói ma túy (loại Heroine) mà Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà bà Đoàn Thị N1, thuộc Tổ A, phường Đ, thành phố B (Là nơi T thường đến sinh sống cùng với con trai của bà N1) cũng là ma túy của T. Nguồn gốc gói ma túy này là do T đi mua của một người đàn ông không quen biết khác tại khu vực bến xe khách tỉnh Bắc Kạn, thuộc Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) vào khoảng 12 giờ ngày 13/01/2020. Mục đích T cất giấu ma túy là để sử dụng cho bản thân. Khi cất giấu gói ma túy này thì T không nói cho bà N1 biết.

Quá trình điều tra, truy tố Phan Thị Minh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTP ngày 16/4/2020 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Phan Thị Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Phan Thị Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Minh T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì ký hiệu T33; M4; M6.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng để thi hành án cho bị cáo.

*Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Phan Thị Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/01/2020, tại khu vực Tổ N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phan Thị Minh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (cất giấu trong lòng bàn tay trái) gồm: 0,66 gam Heroine và 0,03 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, T còn tàng trữ trái phép (cất giấu tại chỗ ở của mình tại Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) 0,06 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng chất ma túy mà Phan Thị Minh T đã tàng trữ trái phép là 0,75 gam Heroine và Methamphetamine.

[3] Hành vi nêu trên của Phan Thị Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

a) ...;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng số 21/CT-VKSTP ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến, Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn, Kỷ niệm chương Cự Chiên binh Việt Nam; Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 200.000đ để thi hành án. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình có công với Nước, Bị cáo hiện là mẹ đơn thân có con dưới 18 tuổi và là lao động chính trong gia đình. nên khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra xác minh.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã xử lý vật chứng, cụ thể như sau:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn một sim Viettel, qua điều tra xác định chiếc điện thoại này là do Phan Thị Minh T mượn của em dâu là chị Vũ Thị P trú tại Tổ S, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để chụp ảnh bán quần áo và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại kèm theo sim cho chủ sở hữu.

+ Đối với số tiền 3.360.000đ (ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) đã tạm giữ, qua điều tra xác định số tiền này là thuộc quyền sở hữu của chị Phan Thị Như Q trú tại Tổ H, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (Là chị ruột của bị cáo) và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B1-749... đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe qua điều tra xác định chiếc xe này là do Phan Thị Minh T mượn của chị Nguyễn Thị T1 trú tại Tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để đi lại. Khi mượn xe, T không nói cho chị T1 biết là sẽ sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cùng chìa khóa xe cho chủ sở hữu.

Việc Cơ quan điều tra trả lại các đồ vật, phương tiện trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng sau: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T33; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M6. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Phan Thị Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T33; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M6.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

- Tạm giữ số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng), để thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Bị cáo Phan Thị Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư